

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/12/2022

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và bà Đỗ Thị Ái Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Bầy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, giao nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXX-ST ngày 03 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Thân Thị Ánh H**, sinh năm 1991. Địa chỉ cư trú: 11/3B Lữ Gia, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Bùi Anh T**, sinh năm 1993. Địa chỉ cư trú: thôn Quảng Bình, xã Đồng Cẩm, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thân Thị Ánh H trình bày: Chị và anh T kết hôn vào ngày 07/6/2019 trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Đ, tỉnh L. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình bố mẹ đẻ chị H đến khoảng tháng 4/2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh T lấy tiền của chị rồi thường xuyên chơi bời, cờ bạc, chửi bới chị. Đến cuối tháng 4/2020, mâu thuẫn vợ chồng xảy

ra trầm trọng, anh T đã bỏ về quê ở với bố mẹ tại thôn Quảng Bình, xã Đông Cẩm, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Khi bỏ đi, anh T chặn hết điện thoại, zalo, facebook của chị nên chị không liên lạc được với anh T. Giữa chị và anh T sống ly thân kể từ tháng 4/2020 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Minh K, sinh ngày 31/12/2020, hiện nay chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nay ly hôn, chị H đề nghị Toà án giao con cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía anh Bùi Anh T, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần đến trụ sở Tòa án để làm việc, song anh T đều không đến. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của anh T được.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Đỗ Thị Thược, sinh năm 1975 là mẹ đẻ của anh T trình bày: anh T và chị H kết hôn năm 2019, sau khi kết hôn anh T và chị H chung sống với gia đình bố mẹ đẻ chị H tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Khoảng tháng 4/2020, anh T về quê ở với bà và không quay trở vào Đà Lạt nữa. bà có hỏi anh T vì sao không vào Đ ở cùng vợ thì anh T có nói vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên hai bên thống nhất ly hôn. Còn về thực tế nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh T và chị H cụ thể như thế nào thì bà không biết. Trong quá trình Toà án giải quyết vụ án, Tòa án có gửi Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho anh T, bà đều nhận thay và giao lại cho anh T. Anh T nhất trí ly hôn và đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa: Chị Thân Thị Ánh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh T, đề nghị được nuôi con chung, không đề nghị Toà án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án: Quan điểm VKS đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn

anh T; Về con chung: Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc; Về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra việc giải quyết. Về án phí: chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Bùi Anh T hiện đang cư trú tại huyện Kim Thành nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Anh T được Tòa án triệu tập hai lần hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Thị Ánh H và anh Bùi Anh T kết hôn với nhau trên tinh thần tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị H thì thấy: Căn cứ vào lời trình bày của chị H và bà Đỗ Thị Thuộc xác định được anh T và chị H đã sống ly thân từ tháng 4/2020 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án triệu tập anh T nhiều lần đến Toà án để hoà giải, song anh T đều không đến. Điều đó, thể hiện anh T đã bỏ mặc cho hôn nhân đổ vỡ chứ không có biện pháp hàn gắn đoàn tụ. Như vậy, đã xác định được quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Thân Thị Thuý Hồng xin được ly hôn anh Bùi Anh T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con chung của chị H thì thấy: con chung của chị H và anh T hiện nay do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, hơn nữa đến thời điểm giải quyết việc ly hôn cháu Bùi Minh K vẫn chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con của chị H, giao cháu Bùi Minh K, sinh ngày 31/12/2020 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không đặt ra việc giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thân Thị Ánh H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Thân Thị Ánh H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thân Thị Ánh H, cho ly hôn giữa chị Thân Thị Ánh H và anh Bùi Anh T.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Minh K, sinh ngày 31/12/2020 cho chị Thân Thị Ánh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Thân Thị Ánh H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2020/0004705 ngày 01 tháng 7 năm 2022.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THA Dân sự huyện Kim Thành;
- UBND phường 9, thành phố Đ, tỉnh L (nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Bích

